

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG CĐSP NGHỆ AN NHẪM ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

ThS. Phan Thị Minh Châu

Khoa Ngoại Ngữ, Trường CĐSP Nghệ An

1. Đặt vấn đề

Chương trình môn học khối kiến thức chuyên ngành là chương trình then chốt quyết định sự thành công của sản phẩm đào tạo theo chuẩn đầu ra của các trường sư phạm. Do đó, phát triển các chương trình môn học để có sự gắn bó, hài hoà và song hành cùng với chương trình giáo dục phổ thông mới là vấn đề cấp thiết đối với các khoa đào tạo nhằm tạo điều kiện thành công cho đổi mới giáo dục phổ thông và đáp ứng được nhu cầu xã hội. Chính vì vậy, trên cơ sở nghiên cứu những yêu cầu và điểm mới của Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh (CTGDPT môn TA), bài viết nêu ra một số đề xuất điều chỉnh các chương trình môn học khối kiến thức chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh tại trường CĐSP Nghệ An nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chương trình môn học (CTMH)

Theo Từ điển Giáo dục học, chương trình môn học là “Văn bản Nhà nước quy định với từng môn học về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, kiến thức và kĩ năng, kế hoạch phân bổ, thời lượng cần thiết, phương pháp thích hợp, phương tiện tương ứng theo từng lớp học, bậc học. Chương trình bộ môn mỗi lớp (năm) học được trình bày theo trình tự chương, mục, chủ đề song song với bảng phân bổ thời lượng tương ứng.”

Trong tiếng Anh, thuật ngữ course syllabus dùng để chỉ một chương trình cụ thể với các bố cục chi tiết về kế hoạch giảng dạy, và qui định nội dung kiến thức, kỹ năng môn học trong chương trình học (Curriculum). Song, trong thực tế hoạt động giáo dục đào tạo các trường cao đẳng, đại học, giảng viên, cán bộ quản lý đào tạo hiểu thuật ngữ này và có những cách gọi khác nhau: chương trình môn học, chương trình chi tiết môn học, đề cương môn học, đề cương chi tiết môn học. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi sử dụng thuật ngữ chương trình môn học (CTMH) và hiểu thuật ngữ Môn học là khối lượng kiến thức, kỹ năng tương đối trọn vẹn và thuận tiện cho người học tích lũy trong quá trình học tập. Môn học thường có thời lượng từ 2-4 tín chỉ. Kiến thức của mỗi môn học phải gắn với một mức trình độ của người học theo kỳ học, năm học thiết kế.

Chương trình đào tạo cao đẳng, đại học thường gồm 3 khối kiến thức: (1) Khối kiến thức chung (đại cương); (2) Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành; (3) Khối kiến thức ngành (Khối này bao gồm: Khối kiến thức cơ sở ngành; Khối kiến thức chuyên ngành; và Khối kiến thức nghiệp vụ). Mỗi khối kiến thức và các môn học thuộc khối kiến thức đó có vai trò riêng trong việc đạt chuẩn đầu ra của một ngành đào tạo và đồng thời có mối quan hệ qua lại, tương tác nhau trong quá trình đào tạo một ngành nghề cụ thể (như giáo viên, kỹ sư, bác sĩ,...) nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường

lao động đang đòi hỏi ngày càng cao.

Do vậy, muốn phát triển được Chương trình môn học tiếng Anh cho phù hợp với từng đối tượng học sinh, sinh viên và đạt được mục tiêu giáo dục môn học, cả người dạy và người học phải nắm rõ: (1) Vị trí, đặc điểm và tầm quan trọng của môn học; (2) Mục tiêu của môn học; (3) Những nội dung và chuẩn kết quả của môn học; (4) Kế hoạch dạy học môn học; (5) Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục của môn học; (6) cách thức kiểm tra đánh giá chất lượng môn học; (7) Những yêu cầu đối với người học trong quá trình học tập môn học.

2.2. Một số yêu cầu và điểm mới của Chương trình giáo dục phổ thông mới môn Tiếng Anh

Tiếng Anh là môn học bắt buộc trong Chương trình GDPT từ lớp 3 - 12. Là một trong những môn học công cụ ở trường phổ thông, môn tiếng Anh không chỉ giúp học sinh (HS) hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh mà còn góp phần hình thành, phát triển các năng lực chung, để sống, làm việc hiệu quả hơn, để học tập tốt các môn học khác cũng như học suốt đời

+ Mục tiêu của Chương trình

Mục tiêu cơ bản của môn tiếng Anh là giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ, như: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; qua đó giúp các em đạt Bậc 3 khi kết thúc cấp THPT, Bậc 2 khi kết thúc cấp THCS (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam). Đồng thời, môn tiếng Anh bậc phổ thông giúp học sinh hiểu biết khái quát về đất nước, con người và nền văn hóa của một số quốc gia nói tiếng Anh.

+ Nội dung dạy học của Chương trình

Nội dung dạy học trong Chương trình được thiết kế theo kết cấu đa thành phần, bao gồm hệ thống các chủ điểm, chủ đề; các năng lực giao tiếp liên quan đến chủ điểm, chủ đề; và danh mục kiến thức ngôn ngữ, trong đó nội dung văn hóa được dạy lồng ghép, tích hợp.

Các chủ điểm được đưa ra phù hợp với từng cấp học, có liên quan chặt chẽ với nhau và được thiết kế lặp lại có mở rộng qua các năm học ở mỗi cấp theo hướng đồng tâm xoắn ốc nhằm củng cố và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh. Tên gọi của các chủ điểm có thể được thay đổi theo cấp học nhằm đáp ứng nhu cầu, mối quan tâm của học sinh. Ban soạn thảo đưa ra gợi ý về các chủ điểm ở cấp tiểu học như Em và những người bạn của em, Em và trường học của em, Em và gia đình em, Em và thế giới quanh em. Với cấp THCS, các chủ điểm sẽ là Cộng đồng của chúng ta, Di sản của chúng ta, Thế giới của chúng ta, Tầm nhìn tương lai. Cấp THPT có các chủ điểm như: Cuộc sống của chúng ta, Xã hội của chúng ta, Môi trường của chúng ta, Tương lai của chúng ta.

Hệ thống chủ đề được xây dựng trên cơ sở các chủ điểm sao cho có thể bao phủ hết chương trình giáo dục phổ thông. Chủ đề được lựa chọn theo hướng mở. Ví dụ, với chủ điểm Di sản của chúng ta, tác giả sách giáo khoa có thể đưa vào các chủ đề như kỳ quan và địa danh nổi tiếng, lễ hội, phong tục và tập quán, thức ăn và đồ uống, âm

nhạc và mỹ thuật... Cũng tùy vào từng chủ đề, chủ điểm, kiến thức ngôn ngữ và các năng lực giao tiếp được lựa chọn sao cho phù hợp với mục tiêu từng lớp học, cấp học.

+ Phương pháp giảng dạy

Phương pháp chủ đạo trong CTGDPT môn TA là dạy học theo đường hướng giao tiếp. Đường hướng này nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh. Năng lực giao tiếp không chỉ là khả năng sử dụng các quy tắc ngữ pháp để tạo ra các câu đúng mà còn là khả năng sử dụng các câu nói đó ở đâu, khi nào và với ai một cách phù hợp thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Giáo viên cần hiểu rõ đặc điểm tâm - sinh lý của HS ở các cấp học khác nhau, coi HS là những chủ thể tích cực tham gia vào quá trình học tập. Giáo viên tạo cơ hội cho HS sử dụng ngôn ngữ trong các ngữ cảnh, tình huống có nghĩa, sát với cuộc sống hằng ngày, dành thời gian cho HS tham gia vào các hoạt động giao tiếp thông qua nghe, nói, đọc và viết. Giáo viên sử dụng tiếng Anh trong quá trình dạy học trên lớp và tạo cơ hội tối đa để HS sử dụng tiếng Anh trong và ngoài lớp. Giáo viên sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện học tập ở địa phương, sử dụng hiệu quả các đồ dùng, thiết bị dạy học hiện đại trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh sử dụng đồng bộ các tài liệu và phương tiện học tập như sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, học liệu điện tử, thiết bị nghe nhìn, công nghệ thông tin và truyền thông... để nâng cao hiệu quả dạy học.

+ Kiểm tra đánh giá

Việc đánh giá hoạt động học của học sinh phải bám sát mục tiêu và nội dung dạy học của chương trình, dựa trên yêu cầu cần đạt đối với các kỹ năng giao tiếp ở từng cấp lớp. Hoạt động kiểm tra đánh giá cần được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đánh giá thường xuyên được thực hiện liên tục thông qua các hoạt động dạy học trên lớp. Trong quá trình dạy học, cần chú ý ưu tiên đánh giá thường xuyên nhằm giúp học sinh và giáo viên theo dõi tiến độ thực hiện những mục tiêu đã đề ra.

2.3. Chương trình đào tạo giáo viên tiếng Anh cấp THCS hiện hành của Khoa Ngoại Ngữ Trường CĐSP Nghệ An

Hiện tại, Khoa Ngoại Ngữ trường CĐSP Nghệ An đang sử dụng chương trình đào tạo GVTHCS môn tiếng Anh theo quyết định số 45/QĐ-CĐSP ngày 24/10/2014 của Hiệu trưởng Trường. Đây là chương trình đào tạo theo hình thức học chế tín chỉ mới, đã thể hiện được mục tiêu đào tạo, phương pháp đào tạo, chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên cần đạt được khi tốt nghiệp ngành sư phạm tiếng Anh THCS trình độ cao đẳng và phù hợp với nội dung yêu cầu chuẩn giáo viên THCS theo Thông tư số 30 /2009 /TT-BGDĐT và theo QĐ số 1400/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”. Cụ thể như sau:

+ Chương trình khung

Khối kiến thức		Số tín chỉ (TC) (1 TC= 15 tiết)	Tỉ lệ %	Thời gian tự học
Khối kiến thức giáo dục đại cương chung dành cho các ngành SP		20 TC = 300 tiết	21%	600 tiết
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Kiến thức cơ sở ngành chung	12 TC = 180 tiết	13%	360 tiết
	Kiến thức cơ sở ngành riêng	3 TC = 45 tiết	3%	90 tiết
	Kiến thức ngành SPTA	53 TC = 795 tiết	56%	1850 tiết
	Thực tập SP (7 tuần/2 đợt)	7 TC = 105 tiết	7 %	
Tổng		95 TC = 1425 tiết	100%	2900 tiết

Bảng tóm tắt về chương trình đào tạo trên cho thấy khối lượng thời gian lên lớp cho các môn học thuộc khối kiến thức ngành còn khá khiêm tốn, chỉ chiếm 53 tín chỉ, tương ứng 56%. Theo khảo sát qua kênh trực tiếp phỏng vấn sinh viên, hầu hết sinh viên cho rằng thời lượng giảng dạy các học phần chưa tỉ lệ thuận với khối lượng kiến thức nên phần lớn tiết học trên lớp không có đủ thời gian cho phần luyện tập kỹ năng, tương tác ngôn ngữ. Vì vậy, nếu không sử dụng hiệu quả thời gian tự học, sinh viên không thể đạt kết quả đầu ra theo yêu cầu.

Có thể nhận thấy rằng ưu điểm của chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ hiện hành đã phân bổ khối lượng tương đối lớn thời gian tự học, chuẩn bị bài của sinh viên, Tổng lượng thời gian tự học cho các môn kiến thức cơ sở ngành SPTA là 2300 tiết, tương ứng 1725 giờ trái đất. Tuy vậy, chương trình khung về các phân môn khối kiến thức ngành chưa thể hiện được số tiết hướng dẫn tự học của mỗi phân môn.

+ Nội dung chương trình chi tiết các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành

Các chương trình chi tiết đã thể hiện được mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, tài liệu tham khảo, hướng dẫn tự học cụ thể cho sinh viên. Tuy nhiên, hầu hết các chương trình chi tiết vẫn chưa thể hiện được cách thức, thang điểm kiểm tra đánh giá năng lực tự học của sinh viên. Điều này chưa tác động tích cực tới động cơ tự học của sinh viên, dẫn tới kết quả tự học chưa hiệu quả. Hơn nữa, các nội dung giảng dạy các môn học kỹ năng như Nghe Nói, Đọc Viết; Kỹ năng Tổng hợp đang dạy bám theo các chủ đề của các cuốn giáo trình nước ngoài (Cụ thể Môn học Nghe Nói, Đọc Viết, Kỹ năng tổng hợp (Học phần 1,2,3) được giảng dạy theo cuốn New Headway-Liz and John Soars, Oxford University Press (2007) ở cấp độ Pre-intermediate (SV năm 1); ở cấp độ Intermediate (SV năm 2); Môn học Nghe Nói, Đọc Viết, Kỹ năng tổng hợp (Học phần 4,5) được giảng dạy theo cuốn Complete First Certificate, Guy Brook - Hart, Cambridge University Press. (2008) và cuốn Skills for First Certificate Listening & Speaking, Macolm Mann Steve, Macmillan Publishers Limited. (2007). Các chủ đề trong các cuốn giáo trình nước ngoài này chưa bao hàm các chủ điểm, chủ đề trong CTGDPT môn tiếng Anh và chưa có sự tích hợp lồng ghép văn hóa, giao tiếp văn hóa Việt Nam và văn hóa giao tiếp giữa các nước nói tiếng Anh. Điều này sẽ không tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên khi tiếp cận CTGDPT mỗi khi đi kiến tập và thực tập nếu như sinh viên không chủ động tìm hiểu và mở rộng vốn kiến thức

ngôn ngữ cũng như kiến thức nền tảng văn hóa - xã hội.

2.4. Phát triển chương trình môn học khối kiến thức chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh tại trường CĐSP Nghệ An nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới

Theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, một trong số nội dung cốt lõi của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đó là đổi mới cách tiếp cận mục tiêu giáo dục: Chuyển trọng tâm quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức, kỹ năng sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Cơ sở đào tạo giáo viên cần chuyển từ trang bị nội dung kiến thức, nghiệp vụ sư phạm sang phát triển năng lực khoa học, năng lực giáo dục cho sinh viên theo yêu cầu năng lực nghề nghiệp giáo viên phổ thông. Chính vì vậy, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số điều chỉnh chương trình môn học khối kiến thức chuyên ngành như sau.

2.4.1. Đổi mới một số nội dung giảng dạy các môn học khối kiến thức cơ sở ngành theo hướng tiếp cận nội dung chủ điểm trong CTGDPT môn tiếng Anh

Khi ngành giáo dục có chủ trương ‘Một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa’ theo tinh thần của Nghị quyết 88 của Quốc hội về đổi mới sách giáo khoa (SKG) giáo dục phổ thông và chương trình GDPT đã được thiết kế mở, tạo điều kiện để người dạy và người học có thể sử dụng nhiều tài liệu học tập (SGK) khác nhau để đạt mục tiêu chương trình, giáo viên cần phải biết phát triển chương trình dạy học của mình theo nguyên tắc cao nhất trong dạy học - đó là tính vừa sức. Việc dạy học cần phải phân hóa các nhóm đối tượng khác nhau để có phương pháp, cách tổ chức dạy học phù hợp. Mà muốn thế thì GV cần phải đa dạng hóa các tài liệu dạy học để vừa sức với từng nhóm đối tượng. Do đó, giảng viên Khoa Ngoại Ngữ cũng cần có năng lực phát triển chương trình môn học theo định hướng nghề nghiệp tương lai nhằm giúp sinh viên có năng lực phát triển chương trình giáo dục nhà trường thông qua phát triển các chủ đề dạy học theo chủ điểm, phát triển các chủ đề dạy học trải nghiệm sáng tạo ở cấp độ bài học theo hướng mở rộng kiến thức, phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên trong việc học tiếng Anh gắn với các tình huống giao tiếp thực tế trong cuộc sống và tình huống nghề nghiệp trong tương lai.

Việc phát triển chương trình môn học kiến thức cơ sở ngành theo hệ thống chủ điểm sẽ mang lại một số thuận lợi sau:

- Giúp giảng viên mở rộng kiến thức giảng dạy theo năng lực và nhu cầu của sinh viên. Cụ thể giảng viên có thể dựa vào chủ điểm để có các chủ đề dạy phù hợp với CTGDPT môn Tiếng Anh mới nhằm trang bị vốn kiến thức cần thiết cho các em trước khi đi kiến tập, thực tập. Điều này rất hữu ích vì sinh viên Khoa Ngoại Ngữ - Trường CĐSP Nghệ An có chuẩn đầu vào còn non yếu về kiến thức ngôn ngữ (Ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) và kiến thức nền tảng về văn hóa - xã hội.

- Giúp giảng viên thiết kế giáo án năng lực, giúp sinh viên biết có thể không nhiều nhưng vận dụng được, làm và thực hiện được trong tình huống tương tự, nhất là với ngữ cảnh và vật liệu mới Giáo án năng lực là giáo án nêu lên các hoạt động (công việc) mà GV tổ chức cho SV thực hiện để tìm ra nội dung cần học, qua đó mà biết

cách học. (Nói cách khác, giáo án năng lực trả lời câu hỏi: bài học cần dạy bằng cách nào, thông qua các hoạt động nào?)

- Giúp giảng viên nâng cao năng lực tự học cho sinh viên thông qua bài học theo hệ thống chủ điểm được thiết kế đi kèm cùng các hoạt động nhằm giúp SV tự tìm ra kiến thức, hiểu biết phù hợp với mình thông qua sự khám phá các nguồn tư liệu mở trên internet, ở sách thư viện,...

2.4.2. Đa dạng hóa các loại hình kiểm tra trong chương trình môn học khối kiến thức cơ sở ngành

Hoạt động kiểm tra đánh giá cần được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đánh giá thường xuyên được thực hiện liên tục thông qua các hoạt động dạy học trên lớp. Trong quá trình dạy học, cần chú ý ưu tiên đánh giá thường xuyên nhằm giúp sinh viên và giáo viên theo dõi tiến độ thực hiện những mục tiêu đã đề ra trong Chương trình. Việc đánh giá định kỳ được thực hiện vào các thời điểm ấn định trong kỳ học, năm học để đánh giá mức độ đạt so với yêu cầu cần đạt đã được quy định cho mỗi CTMH. Việc đánh giá được tiến hành thông qua các hình thức khác nhau như định lượng, định tính và kết hợp giữa định lượng và định tính trong cả quá trình học tập, kết hợp đánh giá của giáo viên, đánh giá lẫn nhau của sinh viên và tự đánh giá của sinh viên. Một số vấn đề về kiểm tra đánh giá: mà giảng viên cần lưu ý: (1) Tầm quan trọng của đánh giá thường xuyên trong giảng dạy ngoại ngữ; (2) Một số hình thức đánh giá thường xuyên phổ biến trong ngoại ngữ; (3) Quy trình thực hiện các hình thức đánh giá thường xuyên; (4) Cách thức thiết kế hình thức đánh giá thường xuyên dựa theo kỹ năng ngôn ngữ cần đánh giá; (5) Cách thức đo lường năng lực giao tiếp thông qua các hình thức đánh giá thường xuyên; (6) Hiểu và sử dụng thông số từ kết quả mức độ hoàn thành bài tập đánh giá; (7) Cách thức nhận xét và phản hồi phù hợp với đối tượng học sinh và mục tiêu đánh giá; (8) Quy trình, kỹ thuật xây dựng ma trận đề thi, biên soạn và chuẩn hóa câu hỏi kiểm tra đánh giá.

2.4.3. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các môn học khối kiến thức chuyên ngành

Theo hướng tiếp cận của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên từng bậc đã được quy định tại Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT, Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT, mục tiêu của chương trình đào tạo phải được cụ thể hoá bằng hệ thống năng lực của người giáo viên: năng lực chuyên ngành, năng lực dạy học và giáo dục, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo và đổi mới, năng lực nghiên cứu, năng lực phát triển chương trình, năng lực giao tiếp; năng lực thích ứng môi trường; năng lực học tập suốt đời, năng lực văn hoá - xã hội, năng lực cảm xúc, năng lực truyền thông, năng lực công nghệ thông tin, năng lực phát triển nghề.... Chính vì vậy, giảng viên cần đổi mới phương pháp giảng dạy các môn kiến thức chuyên ngành sao cho phát triển được các năng lực trên.

Trong quá trình đổi mới PPDH, giáo viên cần chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng sinh viên khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều,

ghi nhớ máy móc các kiến thức từ vựng, ngữ pháp. Việc đổi mới phương pháp dạy học như trên cần phải được thực hiện một cách đồng bộ với việc đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đa dạng hóa các hình thức dạy học, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức dạy học thông qua việc sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Ngoài việc tổ chức cho sinh viên thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cũng cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn sinh viên học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

2.4.4. Cần xây dựng rõ thời lượng hướng dẫn tự học và cách thức kiểm tra đánh giá năng lực tự học của sinh viên trong chương trình chi tiết môn học

Khi xây dựng đề cương chi tiết của môn học, cần nêu cụ thể nội dung nào sinh viên phải tự nghiên cứu (trang nào, mục nào, sách tham khảo nào), mục đích kiến thức cần đạt được, các tiêu chí và hình thức đánh giá sản phẩm tự nghiên cứu. Việc đánh giá cho điểm sẽ là cơ sở pháp lý thúc ép quá trình tự học và hình thành ý thức, động cơ tự học cho sinh viên. Giảng viên cần có kế hoạch tham gia đánh giá quá trình tự học của sinh viên dưới nhiều hình thức: trao đổi, thảo luận, bài kiểm tra, tiểu luận, bài tập dự án, ... Giảng viên phải xác định và phổ biến các tiêu chí đánh giá đến sinh viên; đối với sản phẩm tự nghiên cứu của sinh viên, giảng viên phải có ý kiến nhận xét đánh giá và kịp thời trả sản phẩm cho sinh viên để sinh viên có thể tự điều chỉnh kiến thức.

3. Kết luận

Chương trình môn học là thành tố cấu thành nên chương trình đào tạo, có thể so sánh môn học là nền móng vững chắc để xây nên thành quả đào tạo. Chương trình môn học cũng có thể được ví như ngọn đèn hải đăng soi đường, dẫn bước quá trình đào tạo đi đến mục tiêu. Chính vì vậy, bài báo đã cố gắng phân tích một số hạn chế của CTMH khối kiến thức chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh tại Trường CĐSP Nghệ An và tìm hiểu một số yêu cầu của CTGDPT môn tiếng Anh mới để từ đó mạnh dạn đưa ra những đề nghị phát triển chương trình môn học nhằm giúp Khoa có sản phẩm đào tạo đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Tài liệu tham khảo

1. Chương trình Khung đào tạo ngành Sư phạm tiếng Anh quyết định số 45/QĐ-CĐSP ngày 24/10/2014.
2. Chương trình và tài liệu Bồi dưỡng về Kiểm tra - đánh giá dành cho giáo viên Tiếng Anh Phổ thông (2014)- Bộ Giáo dục và Đào tạo - Đề án Ngoại Ngữ Quốc Gia 2020.
3. Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Anh (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
4. Nguyễn Công Khanh. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh phổ thông theo cách tiếp cận năng lực. Tài liệu hội thảo từ VVOB. www.vvob.be/Vietnam/.
5. Những vấn đề chung về phát triển chương trình đào tạo giáo viên (Tài liệu tập huấn cán bộ, giảng viên các cơ sở đào tạo giáo viên phổ thông về phát triển chương trình đào tạo) năm 2015- Bộ GD-ĐT.
6. Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/1/2008, Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007, Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn giáo viên.